

Số: 2745/BDU-HCNS

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 10 năm 2025

V/v Thư mời báo giá thẩm định giá
tài sản thanh lý là TSCĐ - CCLĐ,
tài sản khác hư hỏng tại Chi nhánh
Vietcombank Bình Dương năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (VCB Bình Dương) có nhu cầu thẩm định giá tài sản thanh lý là TSCĐ – CCLĐ, tài sản khác hư hỏng tại Chi nhánh Vietcombank Bình Dương năm 2025. Kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá theo các yêu cầu sau:

1. Nội dung thực hiện mời báo giá:

Thẩm định giá tài sản thanh lý là TSCĐ-CCLĐ, tài sản khác hư hỏng tại Chi nhánh Vietcombank Bình Dương năm 2025 (theo danh sách đính kèm).

2. Hình thức mời chào giá:

Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử <https://vietcombank.com.vn>.

3. Thời điểm nộp báo giá:

Thời gian nộp báo giá trước 15 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 11 năm 2025.

4. Hình thức nộp báo giá:

- Đơn vị nộp 01 báo giá theo thư mời báo giá, việc nộp hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi đường bưu điện.
- Báo giá được bỏ vào bì thư dán kín; báo giá có đầy đủ thông tin (Ngày báo giá; địa điểm thực hiện dịch vụ; hiệu lực của báo giá; hình thức thanh toán; phương thức thanh toán) và được người có thẩm quyền (đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền hợp pháp) ký tên đóng dấu của đơn vị. Trong trường hợp ủy quyền thì phải cung cấp giấy ủy quyền.

5. Nơi nhận báo giá:

- Phòng Hành chính Nhân sự - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.
- Địa chỉ: 185-187 Đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Giá chào:



Đơn vị chào giá bằng VNĐ, giá chào đã bao gồm VAT và tất cả các loại chi phí liên quan.

7. Địa điểm thực hiện thẩm định:

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.
- Địa chỉ: Số 185-187 Đại lộ Bình Dương, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh.

8. Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

9. Thời gian hiệu lực báo giá: 30 ngày.

10. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, thanh toán 01 lần khi nhận chứng thư thẩm định giá và hóa đơn tài chính hợp lệ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HCNS,

GIÁM ĐỐC *phụ*
Phó Giám Đốc



Nguyễn Võ Duy Khương



**BẢNG KÊ TSCĐ - CCLĐ, TÀI SẢN KHÁC HƯ HỒNG
TẠI CHI NHÁNH VIETCOMBANK BÌNH DƯƠNG NĂM 2025**

(Đính kèm thư mời quan tâm thẩm định giá ngày 14/10/2025)

STT	Tên tài sản	Năm xuất sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
(1)	(4)	(3)	(4)	(5)
A	TÀI SẢN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:			
A1	Tài sản cố định			33
1	LAPTOP HP ELITEBOOK 820 G3 NOTEBOOK	2017	Cái	3
2	Laptop HP EliteBook 820 G4 NOTEBOOK	2018	Cái	3
3	Laptop Dell Latitude 5310	2021	Chiếc	1
4	Printronix Line Printer P8210	2018	Cái	1
5	MAY IN HP LASERJET PRO M706N	2016	Cái	1
6	MAY IN HP LASERJET PRO M706N	2017	Cái	1
7	MAY IN NHANH PRINTRONIX LINE PRINTER P8210	2020	Chiếc	1
8	MAY IN LINE PRINTRONIX P7210	2018	Cái	1
9	UPS 2 KVA	2005	Chiếc	3
10	UPS 2 KVA	2007	Chiếc	1
11	UPS 2 KVA	2009	Chiếc	3
12	UPS 2 KVA	2016	Cái	3
13	UPS GE IMV LANPRO 3 KVA	2004	Chiếc	1
14	Switch-enterprise edition	2001	Chiếc	1
15	SWITCH CISCO CATALYST 3550 48-PORT	2004	Chiếc	1
16	Switches L3 -24 Ports (EX3200-24T)	2013	Cái	1
17	Switches L2-48 Ports (EX2200-48T-4G)	2016	Cái	1
18	Swatches L2-48 Ports (EX2200-48T-4G)	2018	Cái	1
19	ROUTER BRANCH C1941	2013	Cái	1
20	ROUTER C2911	2013	Cái	1
21	IP CAMERA SONY SNC-CH260 + LICENSE	2014	Cái	1

STT	Tên tài sản	Năm xuất sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
22	IP CAMERA SONY SNC-EB632R + LICENSE	2016	Cái	1
23	IP CAMERA SONY SNC-EB632R + LICENSE	2017	Cái	1
A2	Công cụ lao động			96
24	CISCO ROUTER 887VA - K9	2013	Cái	1
25	CISCO ROUTER 887VA - K9	2015	Cái	1
26	HP LaserJet Pro M402dne	2017	Cái	1
27	HP LaserJet Pro M402dne	2018	Cái	4
28	HP LaserJet Pro MFP M521dw	2018	Cái	1
29	HP LaserJet Pro MFP M521dw	2022	Cái	1
30	IP CAMERA DUNG CHO ATM: IP CAMERA VIVAKOVVK-NV224F + LICENSE	2018	Cái	3
31	IP Camera SNC-DH210T + License	2013	Cái	3
32	IP Camera SNC-DH210T + License	2014	Cái	1
33	IP CAMERA SNC-XM631 + License	2016	Cái	1
34	IP CAMERA SNC-XM631 + License	2019	Cái	8
35	IP CAMERA SONY SNC-EB632R + LICENSE	2019	Cái	1
36	MAY IN HP LASERJET ENTERPRISE 500 COLOR M551N	2013	Cái	1
37	MAY IN HP LASERJET P3015	2012	Chiếc	1
38	MAY IN HP LASERJET P3015	2013	Cái	1
39	MAY IN HP LASERJET P3015	2014	Cái	1
40	MAY IN KIM EPSON LQ 2190	2018	Cái	2
41	MAY IN KIM EPSON LQ 2190	2022	Cái	1
42	MAY IN LASERJET PRO 400 M401DNE	2016	Cái	3
43	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2	2009	Chiếc	4
44	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2	2010	Chiếc	5
45	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2009	Chiếc	5
46	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2012	Chiếc	4
47	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2014	Cái	5
48	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2016	Cái	5
49	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2017	Cái	1
50	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2020	Chiếc	1
51	MAY IN OLIVETTI PASSBOOK PR2 PLUS	2022	Chiếc	1
52	MAY SCAN HP SCANJET G4010	2014	Cái	2
53	MAY SCAN HP SCANJET G4010	2017	Cái	2
54	MAY SCAN HP SCANJET G4010	2018	Cái	1
55	MAY SCAN HP SCANJET G4010	2021	Cái	2

ST.T	Tên tài sản	Năm xuất sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
56	PC HP ProDesk 400 G5 SFF	2019	Cái	1
57	PC HP ProDesk 600 G1 SFF	2016	Cái	2
58	PC HP Prodesk 600 G2 SFF	2017	Cái	6
59	SWITCH CISCO CATALYST EXPRESS 500	2007	Chiếc	1
60	SWITCH POE 16 PORT Hikvision DS-3E0318P-E/M	2018	Cái	1
61	SWITCH TENDA TEG1116P 16 PORT	2019	Cái	1
62	SWITCH TPLINK 16-PORT	2018	Cái	3
63	Switches L2 - 24 Ports (EX2200-24T-4G)	2013	Cái	1
64	Switches L2 - 24 Ports (EX2200-24T-4G)	2016	Cái	1
65	Switches L2 - 24 Ports (EX2200-24T-4G)	2018	Cái	1
66	Switches L2 - 12 ports (EX2200-12T-2G)	2018	Cái	1
67	Wifi TOTOLINK N300RH	2017	Cái	1
68	Wireless Router E1200	2013	Cái	2
B	TÀI SẢN THỂ:			
B1	Tài sản cố định			55
69	ATM Cassette Kit & PurgeBin	2014	Bộ	17
70	ATM Cassette Kit & PurgeBin	2015	Bộ	15
71	NCR ATM SPACE CASSETTE & PURGE BIN	2008	Bộ	13
72	NCR PERSONAS 77 ATM	2008	Chiếc	3
73	NCR PERSONAS 77 ATM	2009	Chiếc	4
74	NCR PERSONAS 86 ATM	2008	Chiếc	3
B2	Công cụ lao động			53
75	ATM PurgeBin	2008	Bộ	2
76	EDC POS PAX D210	2020	Chiếc	1
77	EDC POS PAX S78	2014	Chiếc	1
78	EDC POS PAX S90	2012	Chiếc	3
79	EDC POS PAX S90	2013	Chiếc	1
80	EDC POS PAX S90	2014	Chiếc	5
81	EDC POS PAX S90	2015	Chiếc	4
82	EDC POS PAX S90	2016	Chiếc	6
83	FDI Hardware Kit for ATM + ECD-Jitter feature forNCR ATM (License)	2012	Chiếc	26
84	FDI Hardware Kit for ATM + ECD-Jitter feature forNCR ATM (License)	2014	Cái	4
C	TÀI SẢN KHÁC			
C1	Tài sản cố định			12
85	Bang ty gia dien tu	2005	Chiếc	1

STT	Tên tài sản	Năm xuất sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
86	HE THONG BANG TY GIA	2019	Bộ	1
87	MAY CHIEU PANASONIC	2004	Chiếc	1
88	MAY LANH AM TRAN DAIKIN 4HP	2013	Cái	2
89	MAY LANH AM TRAN DAIKIN 4HP	2016	Cái	1
90	MAY LANH AM TRAN DAIKIN 4HP - 3FA	2015	Cái	1
91	MAY PHOTO MP 2501 SP	2013	Cái	1
92	MAY PHOTO MP 2501SP	2017	Cái	1
93	MAY PHOTO RICOH MP 2001L	2018	Cái	2
94	MAY PHOTO RICOH MP 2501SP	2018	Cái	1
C2	Công cụ lao động			223
95	BAN DEM TIEN (D2300xR1100xC750)	2015	Cái	1
96	BAN KIEM SOAT VIEN, BAN NHAN VIEN	2017	Cái	1
97	BANG LED TREO TRAN	2017	Cái	2
98	BEP DIEN TU PHILIPS	2015	Cái	2
99	BEP GAS CONG NGHIEP SOGO 280	2021	Cái	2
100	BEP GAS MINI 2021PF	2021	Cái	6
101	BEP HONG NGOAI SANKO 718	2021	Cái	3
102	BINH SIEU TOC SANAKY 18NS1	2021	Cái	14
103	BO DAO BAN SAO TU DONG	2005	Cái	1
104	BO NAP VA DAO BAN GOC TU DONG	2005	Cái	1
105	BUONG KHU KHUAN TOAN THAN	2021	Cái	5
106	CHAO MAGIC 26CM	2021	Cái	1
107	CHAO MAGIC 28CM	2021	Cái	4
108	Dien thoai ban Ktel	2004	Cái	12
109	Dien thoai ban Ktel	2005	Cái	9
110	Dien thoai ban Ktel	2006	Cái	3
111	Dien thoai ban Ktel	2007	Cái	2
112	DIEN THOAI DD IPHONE XR 64GB	2021	Chiếc	2
113	DIEN THOAI DD VIVO Y50	2021	Chiếc	1
114	Dien thoai IP	2011	Cái	4
115	DIEN THOAI IP 310 HD	2013	Cái	28
116	DIEN THOAI IPHONE 12 PRO MAX	2021	Cái	1
117	DIEN THOAI OPPO A92	2021	Cái	1
118	DIEN THOAI PANASONIC	2004	Cái	1
119	DIEN THOAI SAM SUNG GALAXY M51	2021	Cái	1
120	DONG HO DO DO AM	2014	Cái	2

STT	Tên tài sản	Năm xuất sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
121	GHE DON INOX CO KIENG CHAN	2017	Cái	4
122	GHE GIAM DOC (GHE A02)	2019	Cái	1
123	GHE HOP (PHONG KHACH TANG TRET)	2015	Cái	6
124	GHE KHACH	2015	Cái	6
125	GHE KHACH	2017	Cái	1
126	Ghe khách cho (bang cho inox)	2014	Cái	2
127	GHE NHAN VIEN	2015	Cái	3
128	GHE NHAN VIEN	2017	Cái	1
129	Ket sat Lecco	2005	Cái	1
130	MAY ANH CANON IXUS 125HS	2014	Cái	1
131	May bo tien XD- 2000	2010	Cái	1
132	MAY DANH SO CHUNG TU TU DONG MAX N607	2016	Cái	3
133	MAY DANH SO CHUNG TU TU DONG MAX N607	2017	Cái	5
134	MAY DANH SO CHUNG TU TU DONG MAX N607	2018	Cái	6
135	MAY DANH SO CHUNG TU TU DONG MAX N607	2019	Cái	2
136	May dem tien BC -21F	2010	Cái	2
137	MAY DEM TIEN XINDA BC35	2015	Cái	1
138	MAY DONG CTU	2004	Cái	1
139	MAY FAX CANON L170	2013	Cái	1
140	MAY FAX L-140	2011	Cái	2
141	MAY HUY GIAY BINGO C35	2018	Cái	1
142	MAY HUY GIAY DINO PLUS	2015	Cái	1
143	MAY HUY GIAY DINO PLUS	2022	Cái	1
144	MAY IN NHAN PT-7600	2014	Cái	1
145	MAY KHOAN BOSCH	2011	Cái	1
146	May khoan chung tu	2010	Cái	1
147	MAY KHOAN DONG LUC DUNG PIN BOSCH GSB 120-LI 12V	2022	Cái	1
148	MAY KHOAN PIN BOSCH GSB12	2016	Cái	1
149	Maykiem tra dollar My Magner 200	2006	Cái	1
150	MAY LANH MITSUBISHI 2.5HP	2019	Bộ	1
151	MAY LANH TREO TUONG 2.5HP MITSUBISHI	2013	Cái	1
152	MAY NUOC NONG LANH SANYO	2010	Cái	1
153	MAY NUOC NONG LANH TOSHIBA	2019	Cái	1
154	MAY PHOTO RICOH MP 2014AD	2019	Cái	1
155	MAY QUAY SONY HDR SR12E	2009	Chiếc	1
156	MAY RUA TAY DO THAN NHIEU TU DONG SANI	2021	Cái	5

Tên tài sản		Năm xuất sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
157	MAY TINH CASIO	2011	Cái	1
158	May tính Casio 5L-240L	2001	Cái	1
159	May tính Casio JS 40 LA	2005	Cái	2
160	May tính Casio JS 40V	2007	Cái	5
161	May tính Casio JS 40V	2008	Cái	2
162	May tính Casio JS 40V	2011	Cái	1
163	May tính Casio JS 40W	2006	Cái	2
164	May tính Casio JS4LA	2002	Cái	1
165	NOI AP SUAT DC40V	2021	Cái	1
166	NOI COM SHARP D1010V	2021	Cái	2
167	NOI COM SHARP D55V	2021	Cái	2
168	NOI LE INOX 26CM	2021	Cái	2
169	NOI LE INOX 28CM	2021	Cái	2
170	NOI LE INOX 30CM	2021	Cái	2
171	NOI LE INOX 32M	2021	Cái	2
172	NOI LE INOX 36CM	2021	Cái	2
173	QUAT LUNG QUATVINA	2021	Cái	3
174	quat tran	2013	Cái	1
175	QUAT TRAN DAO HALI	2011	Cái	2
176	QUAT TRAN HALI	2012	Cái	2
177	QUAT TREO TUONG	2019	Cái	1
178	Quat xoay Hali	2010	Cái	1
179	Thung tole	2003	Cái	1
180	Thung Tole 650 khoa camlock	2003	Cái	1
181	TU PHU (D840xR500xC640)	2000	Cái	1
182	Xe day Prestar (Nhat)	2015	Cái	1
		2004	Cái	1
Tài sản cố định (A1 + B1 + C1)				100
Công cụ lao động (A2 + B2 + C2)				372
TỔNG CỘNG				472